

**ĐỀ ÁN****Nâng cao hiệu quả công tác tuyên giáo, dân vận  
tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025 - 2030**

-----

**Phần thứ nhất****SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN****I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức là nền tảng, nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, giữ vững sự trong sạch, vững mạnh của Đảng. Trong đó, công tác tuyên giáo và dân vận giữ vai trò đặc biệt quan trọng, góp phần trực tiếp xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức; củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân; tạo sự thống nhất về nhận thức, ý chí và hành động trong toàn xã hội; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy niềm tin và khát vọng phát triển. Trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng và chuyển đổi số toàn diện hiện nay, công tác tuyên giáo và dân vận càng khẳng định rõ ý nghĩa chiến lược trong định hướng chính trị, tư tưởng; xây dựng đồng thuận xã hội; củng cố niềm tin của Nhân dân; đồng thời chủ động đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Trước yêu cầu, nhiệm vụ mới, công tác tuyên giáo và dân vận phải được đặt ở vị trí đi trước một bước, được nhận thức đầy đủ về vai trò then chốt và tổ chức thực hiện thường xuyên, đồng bộ, hiệu quả trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đặt ra mục tiêu tổng quát: **Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm quốc phòng, an ninh; phát huy truyền thống đoàn kết, đột phá phát triển nhanh, bản sắc, bền vững; xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng cao toàn diện đời sống của Nhân dân, xây dựng tỉnh Thái Nguyên trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại, có thu nhập trung bình cao trước năm 2030, phấn đấu thành tỉnh phát triển có thu nhập cao trước năm 2045.**

Để góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu trên, công tác tuyên giáo và dân vận cần được đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả và phương thức hoạt động; tăng cường năng lực tổ chức thực hiện, qua đó phát huy vai trò then chốt trong định hướng tư tưởng, thống nhất nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị; củng cố niềm tin, tinh thần đoàn kết và khát vọng phát triển của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Thực tiễn thời gian qua cho thấy, năng lực một số cán bộ làm công tác tuyên giáo, dân vận còn có mặt hạn chế; việc ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành và tuyên truyền chưa đồng bộ; cơ chế phối hợp liên ngành chưa thật sự hiệu quả; công tác dân vận có nơi, có lúc chưa được quan tâm; hoạt động thi đua, khen thưởng, nhân rộng điển hình chưa kịp thời... Sau hợp nhất đơn vị hành chính, hệ thống tổ chức và nhân lực của cơ quan tuyên giáo, dân vận các cấp càng đặt ra yêu cầu phải kiện toàn theo hướng tinh gọn, rõ chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, thông suốt từ tỉnh đến cơ sở.

Từ những yêu cầu và đòi hỏi của thực tiễn, việc xây dựng, triển khai Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác tuyên giáo, dân vận tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025 - 2030” là hết sức cần thiết. Đề án sẽ cụ thể hóa chủ trương của Đảng về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo, dân vận trong giai đoạn mới; tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong toàn hệ thống chính trị; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin và bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng; qua đó góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

## II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

### 1. Cơ sở chính trị, căn cứ pháp lý

- Cương lĩnh, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.
- Căn cứ các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương về công tác tuyên giáo và dân vận (*Phụ lục 1*).
- Quy định số 329-QĐ/TW ngày 13/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương.
- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.
- Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

## 2. Cơ sở thực tiễn

Trong giai đoạn 2020 - 2025, công tác tuyên giáo và dân vận của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên được triển khai đồng bộ, bám sát nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tiễn, góp phần quan trọng củng cố niềm tin của Nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị, tạo đồng thuận xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Hệ thống ngành tuyên giáo và dân vận đã bám sát chỉ đạo của Trung ương<sup>1</sup>, của Tỉnh ủy; tham mưu triển khai hiệu quả công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; đồng thời tổ chức thực hiện nhiều đề án, nghị quyết chuyên đề, qua đó phát huy rõ vai trò của công tác tuyên giáo, dân vận trong tình hình mới.

Công tác tham mưu được thực hiện chủ động, kịp thời, bám sát sự lãnh đạo của Trung ương và Tỉnh ủy. Việc nghiên cứu, học tập, quán triệt và cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng được triển khai sâu rộng, đồng bộ; công tác tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn đạt nhiều kết quả tích cực.

Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch được duy trì và đẩy mạnh. Việc điều tra, nắm bắt và định hướng dư luận xã hội (DLXH) có bước đổi mới, ngày càng nâng cao chất lượng, phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Công tác tuyên truyền được đổi mới nội dung, phương thức; công tác cổ động trực quan dần đi vào nền nếp; việc định hướng, cung cấp thông tin cho báo chí được thực hiện thường xuyên, góp phần xử lý kịp thời các vấn đề dư luận quan tâm, không để phát sinh “điểm nóng”.

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được triển khai sâu rộng, gắn với nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo, điển hình tiên tiến được nhân rộng, tạo sức lan tỏa trong xã hội. Công tác dân vận của hệ thống chính trị có nhiều đổi mới; mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân tiếp tục được củng cố; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phát huy tốt vai trò nòng cốt trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp giữa Ban Tuyên giáo và Ban Dân vận Tỉnh ủy với các cơ quan, đơn vị, địa phương ngày càng chặt chẽ, hiệu quả; đội ngũ cán bộ tuyên giáo, dân vận được quan tâm kiện toàn, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

<sup>1</sup> Phụ lục 1: Các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương về công tác tuyên giáo và dân vận.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, tổ chức, bộ máy của ngành tuyên giáo và dân vận từ tỉnh đến cơ sở được quan tâm sắp xếp, kiện toàn bảo đảm thực hiện theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy; đội ngũ cán bộ tham mưu công tác tuyên giáo và dân vận có phẩm chất chính trị vững vàng, có trình độ lý luận, trình độ chuyên môn đảm bảo tiêu chuẩn và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ<sup>2</sup>.

**Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tuyên giáo và dân vận vẫn còn một số hạn chế, tồn tại chưa được khắc phục kịp thời như:**

(1) Công tác nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng, DLXH có lúc chưa kịp thời; chưa có nhiều phân tích, dự báo xu hướng để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xử lý các vấn đề nhạy cảm, mới phát sinh ngay từ cơ sở. Hoạt động tuyên truyền miệng ở một số nơi chưa thường xuyên; kỹ năng của một bộ phận báo cáo viên, tuyên truyền viên còn hạn chế.

(2) Năng lực phản ứng nhanh, phản bác trực diện của lực lượng tham mưu, công tác viên 35 chưa đồng bộ; công cụ công nghệ hỗ trợ giám sát, xử lý thông tin còn hạn chế; việc xử lý thông tin xấu, độc có lúc, có việc còn chậm. Công tác dân vận và thực hiện dân chủ ở cơ sở có nơi, có lúc, có việc còn lúng túng, hình thức.

(3) Nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác dân vận và tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa thật sự chuyển biến rõ nét. Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, nhất là nội dung công khai để “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” còn hạn chế, chưa được thực hiện thường xuyên, đầy đủ.

(4) Chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo, dân vận chưa đồng đều, kỹ năng số, kỹ năng truyền thông hiện đại còn hạn chế; phần lớn cán bộ, công chức tham mưu công tác tuyên giáo và dân vận tại các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy và Ủy ban MTTQ tỉnh chưa có nhiều kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng, công tác tuyên giáo và dân vận.

**Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại nêu trên xuất phát từ cả yếu tố khách quan và chủ quan, trong đó yếu tố chủ quan là chủ yếu, đó là:**

(1) Một số cấp ủy, người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò của công tác tuyên giáo, dân vận;

<sup>2</sup> Số liệu thống kê tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3.

chưa quan tâm đúng mức đến việc định hướng tư tưởng, nắm bắt DLXH, ứng dụng công nghệ trong tuyên truyền, dẫn đến việc xử lý, phản ứng trước các vấn đề tư tưởng, thông tin xấu độc còn chậm, thiếu tính chủ động.

(2) Đội ngũ báo cáo viên, cộng tác viên, tuyên truyền viên, thành viên ban chỉ đạo 35 ở cơ sở hoạt động kiêm nhiệm, có nhiều thay đổi về nhân sự nên kiến thức, kinh nghiệm còn hạn chế. Một số địa phương chưa kịp thời kiện toàn, phân công, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ sau sáp nhập, dẫn đến khoảng trống trong công tác tham mưu, triển khai nhiệm vụ.

(3) Việc triển khai, áp dụng hướng dẫn mô hình “Dân vận khéo” ở một số địa phương còn máy móc, thiếu sáng tạo, chưa cụ thể hóa được các nhiệm vụ, yêu cầu để đôn đốc thường xuyên theo nhiệm vụ của tỉnh, địa phương, cơ quan, đơn vị.

Trong thời gian tới, tình hình thế giới, trong nước và của tỉnh dự báo tiếp tục xuất hiện những thuận lợi, thời cơ đan xen khó khăn, thách thức; các thế lực thù địch gia tăng thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, “cách mạng màu”, lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo và các yếu tố an ninh phi truyền thống để chống phá Đảng, Nhà nước, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Điều này tác động trực tiếp đến công tác tuyên giáo và dân vận trong bối cảnh toàn tỉnh đang hướng tới các mục tiêu phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên số. Do đó, công tác tuyên giáo và dân vận cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp; nâng cao chất lượng tham mưu; chủ động nắm bắt, dự báo tình hình tư tưởng; định hướng dư luận xã hội; giáo dục đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên; củng cố niềm tin và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng Đảng trong giai đoạn mới.

(4) Công tác tham mưu, dự báo của lực lượng tham mưu về công tác tuyên giáo, dân vận có lúc chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn; việc thu thập, phân tích, tổng hợp thông tin về tư tưởng, DLXH còn thiếu tính hệ thống; năng lực dự báo, phát hiện sớm các vấn đề nhạy cảm, mới phát sinh từ cơ sở còn hạn chế.

Trên cơ sở kết quả đạt được trong giai đoạn 2020 - 2025 và yêu cầu, nhiệm vụ của giai đoạn mới, việc xây dựng và ban hành Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác tuyên giáo, dân vận tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2025 - 2030” là cần thiết, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo và dân vận trong tình hình mới.

## **Phần thứ hai**

# **MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo và dân vận, góp phần xây dựng và củng cố Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; củng cố và tăng cường niềm tin của Nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; tạo sự thống nhất về nhận thức, tư tưởng và hành động trong toàn hệ thống chính trị và toàn xã hội; qua đó hiện thực hóa mục tiêu nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân, đưa Thái Nguyên trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại, có thu nhập trung bình cao trước năm 2030.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

(1) 100% cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nghiêm túc học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

(2) Phân đấu đến năm 2030, 100% chi bộ có ít nhất 01 mô hình hay, cách làm sáng tạo về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc làm cụ thể xác định rõ được mục tiêu, kết quả.

(3) 100% các tổ chức đảng xây dựng và duy trì hoạt động hiệu quả ít nhất 01 kênh truyền thông chính thống trên Internet, mạng xã hội (Fanpage, trang, nhóm Facebook, nhóm Zalo, nhóm Messenger...) và theo dõi, giám sát đảng viên khi thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên Internet, mạng xã hội. 100% các vụ việc, thông tin xấu độc trên Internet, mạng xã hội liên quan đến tỉnh Thái Nguyên khi phát hiện được xử lý và định hướng kịp thời.

(4) Xây dựng đội ngũ cộng tác viên DLXH, báo cáo viên các cấp đảm bảo phủ khắp 100% xã, phường, tại các địa bàn, lĩnh vực trọng yếu và có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Hằng năm, cấp tỉnh tổ chức 04 cuộc điều tra DLXH bằng hình thức trực tiếp (hoặc trực tuyến) và các cuộc điều tra chuyên đề đột xuất theo yêu cầu thực tiễn phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

(5) Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; 100% cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành kế hoạch thực hiện công tác dân vận gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

(6) 100% xã, phường thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và triển khai hiệu quả mô hình “Chính quyền thân thiện, Nhân dân phát huy quyền làm chủ”.

(7) 100% xã, phường có công trình, dự án trọng điểm thành lập và hoạt động hiệu quả “Tổ công tác thực hiện công tác dân vận trong giải phóng mặt bằng”.

(8) Phấn đấu đến năm 2030, 100% chi, đảng bộ trực thuộc các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng được ít nhất 01 mô hình “Dân vận khéo” được cấp có thẩm quyền công nhận và hoạt động hiệu quả.

(9) Hằng năm 100% cán bộ, công chức tham mưu công tác tuyên giáo và dân vận được tập huấn, bồi dưỡng kỹ về công tác tuyên giáo và dân vận. Chú trọng nội dung tập huấn kỹ năng, kiến thức về công nghệ số, bảo mật và an toàn thông tin, quản lý, vận hành hệ thống hồ sơ công việc. Từ năm 2027, 100% thông tin chung về công tác tuyên giáo và dân vận được số hoá và thực hiện trên môi trường số (trừ nội dung Mật).

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN NHIỆM KỲ 2025 - 2030

### 1. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

***1.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức và công tác dân vận; nâng cao chất lượng, hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với quy định của Đảng về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới và các quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên***

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; hưởng ứng, tham gia, tổ chức hiệu quả các cuộc thi tìm hiểu, nghiên cứu, tuyên truyền nội dung nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Bảo đảm công tác dân vận gắn liền với công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

- Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng và quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; triển khai thực hiện nghiêm Quy định số 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Tổ chức tốt việc học tập, quán triệt và triển khai các chuyên đề hằng năm; mỗi cán bộ, đảng viên tự giác xây dựng kế hoạch học tập và làm theo Bác gắn với nhiệm vụ được giao, trong đó chú trọng sự thống nhất giữa “học tập” và “làm theo”, nêu gương bằng hành

động cụ thể. Lựa chọn nội dung học tập và làm theo Bác để sinh hoạt thường xuyên trong chi bộ; thực hiện nghiêm chuẩn mực đạo đức cách mạng phù hợp với đặc điểm từng ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, ghi nhận gương người tốt, việc tốt; bồi dưỡng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác. Tăng cường tuyên truyền về cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng và những lời dạy của Bác trên các kênh thông tin chính thống, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch.

- Chỉ đạo tổ chức Hội thảo khoa học quốc gia và các hoạt động nhân kỷ niệm 80 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh về An toàn khu Định Hóa cùng Trung ương Đảng, Chính phủ lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (20/5/1947 - 20/5/2027).

### ***1.2. Tăng cường công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, gắn với xây dựng nền hành chính hiện đại, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, xây dựng chính quyền gần dân, sát dân, vì Nhân dân***

- Phát huy vai trò của công tác dân vận trong tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trọng điểm; triển khai các chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; phát triển sản xuất, tạo sinh kế bền vững cho người dân. Phát huy vai trò người có uy tín, chức sắc tôn giáo, trưởng thôn, xóm, tổ dân phố trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân; kịp thời giải quyết dứt điểm các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại chính đáng của Nhân dân. Đẩy mạnh thực hiện, lan tỏa các mô hình “dân vận khéo” gắn với nhiệm vụ cụ thể; xây dựng mô hình điểm theo cụm vùng với chủ đề phù hợp. Tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện giải phóng mặt bằng, tránh chồng chéo, kéo dài; kiên quyết xử lý các trường hợp lợi dụng dân chủ, kích động gây mất an ninh, trật tự tại các địa phương trong quá trình thực hiện dự án.

- Tăng cường thực hiện dân chủ ở cơ sở, bảo đảm thực chất và hiệu quả, góp phần thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Rà soát, hoàn thiện quy chế dân chủ ở cơ sở, hương ước, quy ước của thôn, xóm, tổ dân phố; công khai đầy đủ, minh bạch các chủ trương, chính sách, quy hoạch, dự án... để Nhân dân được biết, được bàn, được giám sát và thụ hưởng. Duy trì nghiêm chế độ tiếp dân, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân; kịp thời giải quyết dứt điểm phản ánh, kiến nghị từ cơ sở, nhất là các vụ việc phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ khiếu kiện đông người, gây mất an ninh trật tự.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong tham gia góp ý xây dựng chính quyền; nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng trong giám sát, thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại kết quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước hằng năm và đưa nội dung này vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn của các cơ quan, đơn vị. Cụ thể hóa nội dung, tiêu chí đánh giá công tác dân vận trong quy chế thi đua - khen thưởng và tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Định kỳ kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết công tác dân vận; kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích; phê bình, nhắc nhở hoặc xử lý nghiêm các trường hợp làm hình thức, thiếu trách nhiệm. Xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận của các cơ quan nhà nước; lấy ý kiến Nhân dân làm thước đo quan trọng trong đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

***1.3. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác nắm bắt, định hướng DLXH, nâng cao khả năng dự báo và giải quyết kịp thời các vấn đề DLXH quan tâm; đẩy mạnh tuyên truyền, lan tỏa, “phủ xanh” thông tin tích cực; phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời thông tin xấu độc; đấu tranh phản bác hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng***

- Nâng cao năng lực phân tích, dự báo, tổ chức điều tra - nắm bắt - định hướng DLXH của lực lượng tham mưu về công tác tuyên giáo, dân vận; chủ động giải quyết kịp thời các vấn đề dư luận quan tâm. Tăng cường đối thoại, tiếp xúc, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; giải quyết tốt các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở. Theo dõi, nắm bắt, chỉ đạo, phối hợp xử lý và phản hồi kịp thời các thông tin báo chí liên quan đến những vấn đề DLXH. Tổ chức điều tra DLXH trước - trong - sau khi triển khai các chương trình, dự án lớn về phát triển kinh tế - xã hội, nhất là đối với quy hoạch, giải phóng mặt bằng, các dự án khu công nghiệp, khu đô thị, tái định cư; cũng như các chủ trương lớn về an sinh xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, lan tỏa và “phủ xanh” thông tin tích cực, tạo sức đề kháng xã hội trước các thông tin xấu độc. Phát huy hiệu quả các hình thức tuyên truyền, bảo đảm nội dung theo định hướng của Trung ương và của tỉnh; vận động cán bộ, đảng viên, hội viên tích cực chia sẻ, lan tỏa thông tin tích cực. Xây dựng, duy trì hiệu quả các kênh truyền thông chính thống trên Internet và mạng xã hội của lực lượng 35 các cấp và các tổ chức đảng.

- Tăng cường phối hợp, hoàn thiện cơ chế và quy trình xử lý thông tin xấu độc liên quan đến tỉnh Thái Nguyên trên không gian mạng. Các cơ quan thuộc bộ phận Thường trực Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy phối hợp xây dựng, khai thác và sử dụng hiệu quả các phần mềm rà soát, sàng lọc thông tin trên báo chí, truyền thông và mạng xã hội liên quan đến tỉnh.

- Xây dựng, củng cố, kiện toàn lực lượng tham mưu 35, đội ngũ cộng tác viên DLXH, báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp bảo đảm về số lượng và năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ; tổ chức và tham gia các hội thi, cuộc thi nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ. Hằng năm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm, cách làm hay của các địa phương, đơn vị cho lực lượng cộng tác viên DLXH, báo cáo viên, Ban Chỉ đạo/Ban công tác 35 các cấp và bộ phận giúp việc.

- Quan tâm đầu tư trang thiết bị, kinh phí phục vụ công tác điều tra, nắm bắt, định hướng DLXH và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; xây dựng, sử dụng hiệu quả các phần mềm điều tra, rà quét thông tin DLXH liên quan đến tình trên Internet và mạng xã hội. Bảo đảm kinh phí cho hoạt động của lực lượng cộng tác viên DLXH, báo cáo viên, Ban Chỉ đạo/Ban công tác 35 và các bộ phận giúp việc; hỗ trợ lực lượng cộng tác viên tham gia các hoạt động đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

## **2. Nhiệm vụ và giải pháp thường xuyên**

***2.1. Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng; tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử***

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác quán triệt, học tập, tuyên truyền và triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng công tác tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; nâng cao chất lượng, hiệu quả sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục lý luận chính trị. Tổ chức và hoạt động của trung tâm chính trị cấp huyện bảo đảm thống nhất về chức năng, nhiệm vụ, đồng bộ về cơ cấu tổ chức bộ máy. Xây dựng Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn mức 2 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai hiệu quả công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận gắn với việc sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và các vấn đề thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị. Phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

- Nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, biên soạn, xuất bản, tuyên truyền và giáo dục lịch sử truyền thống cách mạng, lịch sử đảng bộ địa phương. Đẩy mạnh số hóa các công trình lịch sử; phát huy giá trị các di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh gắn với phát triển du lịch địa phương, góp phần tạo sinh kế và cải thiện đời sống Nhân dân. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng, lịch sử dân tộc, lịch sử Đảng và

lịch sử địa phương cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tiếp tục tổ chức Chương trình Gameshow “Dân ta phải biết sử ta” trên sóng truyền hình nhằm lan tỏa sâu rộng kiến thức lịch sử đất nước và lịch sử địa phương trong cán bộ, đảng viên, Nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ tỉnh Thái Nguyên nói riêng và cả nước nói chung.

## ***2.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng công tác tuyên truyền, báo chí - xuất bản***

- *Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, báo chí - xuất bản:* Quán triệt, triển khai đồng bộ các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của tỉnh về công tác tuyên truyền, báo chí - xuất bản<sup>3</sup>; đề cao trách nhiệm của cấp ủy, nhất là người đứng đầu. Phát huy vai trò định hướng tư tưởng, tạo đồng thuận xã hội, cổ vũ phong trào thi đua yêu nước; gắn công tác tuyên truyền với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, tuyên truyền đối ngoại, biển đảo, chủ quyền quốc gia. Tăng cường kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động báo chí, xuất bản; xử lý nghiêm sai phạm; nâng cao chất lượng định hướng và cung cấp thông tin chính thống cho báo chí và Nhân dân.

- *Đẩy mạnh thông tin tích cực; đấu tranh hiệu quả với thông tin xấu độc.* Xây dựng, vận hành hiệu quả các trang, nhóm, tài khoản trên mạng xã hội; cung cấp thông tin chính thống, kịp thời; định hướng dư luận xã hội về các vấn đề được quan tâm. Chủ động phát hiện, cảnh báo, xử lý thông tin xấu độc; xây dựng cơ chế phản ứng nhanh khi xuất hiện khủng hoảng thông tin, tạo thế chủ động trong định hướng dư luận. Phát huy vai trò của báo chí, đội ngũ cộng tác viên, lực lượng 35 các cấp trong bảo vệ không gian mạng của tỉnh Thái Nguyên.

- *Đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền* theo hướng thiết thực, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn. Chủ động xây dựng, ban hành hướng dẫn tuyên truyền; cung cấp tài liệu, định hướng thông tin kịp thời, hạn chế khoảng trống thông tin để ngăn chặn sự lợi dụng xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch. Phát huy vai trò lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên; tăng cường đối thoại, giải đáp, nêu gương. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền; khuyến khích Nhân dân, nhất là văn nghệ sĩ, trí thức, học sinh, sinh viên sáng tạo nội dung tích cực trên môi trường mạng.

---

<sup>3</sup> Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII “về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”; Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 05/02/2024 của Ban Bí thư về công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới; Chỉ thị số 47-CT/TW, ngày 23/5/2025 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác DLXH trong tình hình mới; Kết luận số 57-KL/TW, ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới; Kết luận số 1763-KL/TU, ngày 03/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác điều tra, nắm bắt và định hướng DLXH trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2025 - 2030...

- Thực hiện điều tra, nắm bắt DLXH thường xuyên và đột xuất về các sự kiện chính trị quan trọng, việc triển khai các chương trình, dự án lớn có ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống xã hội. Ứng dụng công nghệ số, phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo trong nắm bắt dư luận trên báo chí, Internet và mạng xã hội. Thường xuyên kiện toàn tổ chức và phát huy hiệu quả đội ngũ công tác viên dư luận xã hội các cấp; nâng cao chất lượng tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, học tập các mô hình hay, kinh nghiệm tốt. Chủ động dự báo, tham mưu giải pháp xử lý kịp thời các vấn đề nổi cộm, không để hình thành “điểm nóng” về tư tưởng.

- *Nâng cao chất lượng phối hợp giữa ban tuyên giáo và dân vận với cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.* Thực hiện nghiêm Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo với cơ quan nhà nước trong thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề Nhân dân quan tâm. Tăng cường cung cấp thông tin trong xử lý các vấn đề phức tạp, nhạy cảm; tạo cơ chế chia sẻ dữ liệu nhằm bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, kịp thời trong định hướng thông tin.

### ***2.3. Nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo các lĩnh vực khoa giáo, văn hóa - văn nghệ***

- Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả ít nhất một câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, thể thao tại mỗi xã, phường, phù hợp với đặc trưng, điều kiện thực tế (như câu lạc bộ dân ca, dân vũ, hát Then, Soọng Cô, chèo, thơ ca, võ cổ truyền, cờ tướng, bóng chuyền, guitar, piano, v.v.). Khuyến khích sáng tạo, phát triển các sản phẩm truyền thông số (video, infographic, podcast, phóng sự tuyên truyền) phản ánh giá trị văn hóa, gương người tốt - việc tốt, phong trào thi đua yêu nước, đời sống văn hóa cơ sở; đăng tải trên các nền tảng số và phương tiện truyền thông chính thống.

Tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch; phát triển sản phẩm du lịch gắn với con người, văn hóa, bản sắc dân tộc. Xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc gắn với phát triển con người; trong đó tập trung chỉ đạo để mỗi xã, phường có ít nhất một câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, thể thao hoạt động hiệu quả từ năm 2026. Tập trung xây dựng, từng bước hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ nhu cầu hưởng thụ của Nhân dân.

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số”, gắn nội dung phong trào với việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”; đẩy mạnh phổ cập kỹ năng số, nhất là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

**2.4. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và thực hiện dân chủ ở cơ sở; đẩy mạnh công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân**

- Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước các cấp; trọng tâm là đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính phục vụ, chính quyền điện tử, chính quyền số. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tác phong, lề lối làm việc, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân theo quy định; kịp thời giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; không để phát sinh “điểm nóng”, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong tham gia xây dựng, giám sát và phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước, nhất là trong công tác quản lý, điều hành, thực thi công vụ và quản lý đầu tư công. Bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách, đất đai, tài nguyên, các chương trình, dự án; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trong giám sát, phản biện, góp phần xây dựng chính quyền liêm chính, gần dân, vì dân.

- Nâng cao hiệu quả công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng tôn giáo; gắn công tác dân vận với triển khai đồng bộ các chính sách dân tộc, tôn giáo và các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, củng cố niềm tin của đồng bào các dân tộc, tôn giáo đối với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, phát huy vai trò đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số, người có uy tín trong cộng đồng, chức sắc, chức việc tôn giáo trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân.

- Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; chủ động nhận diện, đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chia rẽ khối đại đoàn kết, gây mất ổn định chính trị - xã hội. Gắn công tác dân vận vùng dân tộc, tôn giáo với nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng đời sống văn hóa và phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có tôn giáo.

**2.5. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy vai trò nòng cốt chính trị của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ các cấp; Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn mới**

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy vai trò nòng cốt chính trị của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ các cấp:

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận; cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm sát chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức.

Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động theo hướng thiết thực, hiệu quả, hướng về cơ sở. Lấy Nhân dân làm trung tâm; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng “phòng họp không giấy”, “chính quyền điện tử”.

Thực hiện tốt vai trò đại diện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Tăng cường đối thoại, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh; củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, chính quyền.

Đổi mới cơ chế phối hợp và phương thức tuyên truyền, vận động Nhân dân; tăng cường phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng với cấp ủy, chính quyền, lực lượng vũ trang và doanh nghiệp trong triển khai nhiệm vụ chính trị, giám sát và phản biện xã hội.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Mặt trận, đoàn thể và hội quần chúng; bảo đảm 100% cán bộ được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, phát huy vai trò trách nhiệm, năng lực tham mưu, kỹ năng vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên.

Phát huy tính tự chủ, sáng tạo và hiệu quả hoạt động của các hội quần chúng. Thực hiện rà soát, kiện toàn tổ chức, quy chế hoạt động; nâng cao chất lượng sinh hoạt, đa dạng hình thức tập hợp hội viên, đảm bảo tỷ lệ thu hút hội viên không thấp hơn quy định ngành dọc cấp trên.

- Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn mới:

Tăng cường tuyên truyền, quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh và các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận; làm cho phong trào “Dân vận khéo” trở thành việc làm tự giác, thường xuyên của cả hệ thống chính trị.

Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai phong trào; gắn phong trào “Dân vận khéo” với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các phong trào thi đua yêu nước; coi kết quả thực hiện phong trào là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

Đổi mới, mở rộng và nhân rộng các mô hình “Dân vận khéo” trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; chú trọng các mô hình gắn với phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết vấn đề bức xúc của Nhân dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để tuyên truyền, lan tỏa mô hình tiêu biểu.

Nâng cao chất lượng phong trào “Dân vận khéo” trong cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp, gắn với cải cách hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở và thực hiện dân chủ ở cơ sở; ban hành quy định, bố trí kinh phí và khen thưởng kịp thời các mô hình, điển hình tiên tiến.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết phong trào; nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác dân vận, nhất là ở cơ sở; kịp thời biểu dương, nhân rộng các điển hình “Dân vận khéo”, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

## ***2.6. Xây dựng đội ngũ cán bộ tuyên giáo - dân vận chuyên nghiệp, bản lĩnh, sáng tạo, am hiểu công nghệ, tư duy chiến lược; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công tác tuyên giáo và dân vận***

- Chú trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức công vụ, xây dựng bản lĩnh vững vàng, kiên định với nền tảng tư tưởng của Đảng, chủ động, nhạy bén trong xử lý các vấn đề mới, phức tạp, nhạy cảm.

- Thực hiện rà soát, đánh giá toàn diện số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ tuyên giáo và dân vận các cấp. Quan tâm bố trí đủ biên chế theo số lượng được giao cho ban xây dựng Đảng các xã, phường; ban tuyên giáo và dân vận; bộ phận tham mưu công tác tuyên giáo và dân vận tại các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy và Ủy ban MTTQ tỉnh.

- Thực hiện luân chuyển, bố trí cán bộ hợp lý, gắn đào tạo với sử dụng; tạo điều kiện để cán bộ được rèn luyện qua thực tiễn cơ sở. Xây dựng cơ chế khuyến khích, thu hút cán bộ có năng lực, trình độ, đặc biệt là nhân lực trẻ có tư duy công nghệ, khả năng sáng tạo, am hiểu truyền thông số tham gia công tác tuyên giáo - dân vận. Có cơ chế động viên, khen thưởng kịp thời đối với tập thể, cá nhân có sáng kiến, giải pháp đổi mới sáng tạo, mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác tuyên giáo và dân vận.

- Hằng năm tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về công tác tuyên giáo và dân vận, trong đó chú trọng các nội dung như: công tác tham mưu, tổng hợp; kỹ năng điều tra, nắm bắt, định hướng dư luận xã hội; kỹ năng tuyên truyền miệng; truyền thông số; quản trị thông tin trên không gian mạng. Xây dựng cơ chế bảo vệ, khuyến khích cán bộ đổi mới sáng tạo, mạnh dạn đề xuất mô hình, giải pháp mới trong công tác tuyên giáo, dân vận và truyền thông chính trị.

- Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung và nền tảng số phục vụ công tác tuyên giáo và dân vận; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa ngành tuyên giáo - dân vận với các cơ quan, đơn vị, địa phương. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), công cụ phân tích dữ liệu mạng xã hội để theo dõi, dự báo, định hướng dư luận xã hội; kịp thời phát hiện, xử lý, phản bác thông tin xấu độc, sai trái. Đổi mới mạnh mẽ phương thức tuyên truyền trên không gian mạng; phát triển hệ thống trang, nhóm, tài khoản mạng xã hội chính thống có sức lan tỏa cao; xây dựng các sản phẩm truyền thông số hấp dẫn, ngắn gọn, dễ tiếp cận.

### ***2.7. Đảm bảo nguồn lực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Đề án từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác***

- Đối với cấp tỉnh: Kinh phí triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án dự kiến 4.622 triệu đồng do ngân sách tỉnh bảo đảm<sup>4</sup>. Việc thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của Đề án gắn với chức năng, nhiệm vụ công tác tuyên giáo và dân vận được xây dựng trong kế hoạch nhiệm vụ và dự toán hằng năm của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

- Đối với các Đảng bộ trực thuộc: Kinh phí triển khai thực hiện Đề án được đảm bảo trong phân cấp ngân sách hằng năm trên cơ sở cụ thể hóa kế hoạch thực hiện Đề án và kế hoạch nhiệm vụ, dự toán hằng năm.

## **Phần thứ ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I. THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

Đề án được thực hiện trong 05 năm (2025 - 2030). Định kỳ hằng quý, 6 tháng và hằng năm có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Đề án; tổ chức đánh giá sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án. Cụ thể:

- 1. Năm 2025:** Hoàn thiện xây dựng, quán triệt, triển khai thực hiện Đề án.
- 2. Giai đoạn 2026 - 2028:** Các đơn vị, địa phương cụ thể hóa bằng kế hoạch, chương trình và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án. Đơn đốc, kiểm tra, đánh giá, sơ kết hơn 2 năm thực hiện Đề án vào quý II năm 2028.
- 3. Giai đoạn 2028 - 2030:** Tiếp tục tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án; điều chỉnh, bổ sung nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ Đề án trên cơ sở kết quả sơ kết hơn 2 năm thực hiện; đơn đốc, kiểm tra, đánh giá tổng kết thực hiện Đề án trong quý II năm 2030.

---

<sup>4</sup> Cụ thể tại Phụ lục 4 của Đề án.

## II. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

### 1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp của Đề án. Chỉ đạo tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện Đề án theo quy định.

Trong quá trình triển khai, nếu có yêu cầu mới hoặc vướng mắc phát sinh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp, bảo đảm hoàn thành mục tiêu của Đề án.

### 2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

**2.1.** Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy là Cơ quan Thường trực, tham mưu triển khai thực hiện các nội dung của Đề án; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Đề án. Định kỳ hằng quý, 6 tháng và hằng năm tổng hợp kết quả thực hiện Đề án để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

**2.2.** Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Chủ trì nghiên cứu, tham mưu đưa tiêu chí lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng, quản lý và duy trì hiệu quả các kênh thông tin, truyền thông chính thống của tổ chức đảng vào tiêu chí đánh giá, xếp loại tổ chức đảng hằng năm. Tham mưu đưa tiêu chí chấp hành nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước về phát ngôn, cung cấp, chia sẻ thông tin; nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính chuẩn mực trong việc thiết lập, sử dụng trang thông tin điện tử, mạng xã hội cá nhân; không đăng tải, chia sẻ, bình luận, lan truyền các thông tin trái với quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào đánh giá, xếp loại đảng viên hằng năm.

**2.3.** Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Tham mưu đưa nội dung chấp hành quy định của Đảng và Nhà nước về quản lý, sử dụng Internet, mạng xã hội vào chương trình kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên hằng năm. Kịp thời kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm trong phát tán thông tin sai sự thật, xấu độc; làm rõ trách nhiệm người đứng đầu nơi để xảy ra vụ việc phức tạp kéo dài về DLXH. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thông tin, tuyên truyền về các vụ việc, đối tượng thuộc phạm vi kiểm tra, giám sát của Đảng liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

**2.4.** Ban Nội chính Tỉnh ủy: Phối hợp tham mưu nội dung, hình thức thông tin, tuyên truyền về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh theo Quy định số 116-QĐ/TW, ngày 28/7/2023 của Ban Bí thư về chỉ đạo, định hướng và cung cấp thông tin, tuyên truyền phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

**2.5.** Văn phòng Tỉnh ủy: Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy xây dựng các văn bản liên quan bảo đảm kinh phí thực hiện Đề án này.

### 3. Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy

Tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án; thành lập ban chỉ đạo thực hiện Đề án; định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm việc thực hiện Đề án và báo cáo kết quả theo quy định.

#### 3.1. Đảng ủy UBND tỉnh

Chỉ đạo UBND tỉnh:

- Nghiên cứu thể chế hoá các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận các cơ quan nhà nước và nội dung Đề án; tiếp tục đề xuất hoàn thiện, ban hành các cơ chế chính sách có liên quan, tạo cơ sở pháp lý cho việc nâng cao hiệu quả thực hiện Đề án. Căn cứ vào các nội dung của đề án, xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa bằng các cơ chế thực hiện chính sách để tổ chức thực hiện Đề án. Tập trung chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác dân vận các cơ quan nhà nước, việc thực hiện dân chủ ở cơ sở theo mục tiêu Đề án.

- Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy trong công tác chỉ đạo, định hướng, kiểm tra hoạt động báo chí, xuất bản trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các ngành, địa phương trong xử lý thông tin báo chí phản ánh, đấu tranh, phản bác với những thông tin sai trái, thiếu khách quan trên lĩnh vực báo chí, xuất bản, trên mạng xã hội; tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tiềm năng, thế mạnh, quảng bá hình ảnh của tỉnh trên các ấn phẩm báo chí trung ương và hệ thống thông tin cơ sở nhằm củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, chính quyền tránh các đối tượng thù địch xuyên tạc, lợi dụng. Xây dựng, phát triển văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc gắn với mục tiêu phát triển con người; phát triển sản phẩm du lịch; xây dựng, từng bước hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao”.

- Giao Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên các trường học trên địa bàn tỉnh bằng nhiều hình thức phù hợp; chú trọng tuyên truyền cho học sinh, sinh viên về chủ quyền biển, đảo, tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, quyền, nghĩa vụ cơ bản khi sử dụng mạng xã hội, lợi ích của mạng xã hội và ảnh hưởng xấu của mạng xã hội.

- Chỉ đạo Sở Tài chính căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn tham mưu trình cấp có thẩm quyền nguồn kinh phí thực hiện Đề án đảm bảo đúng chính sách, chế độ, định mức chi theo quy định.

**3.2. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh:** Chỉ đạo Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức quán triệt Đề án đến toàn thể cán bộ, đoàn viên, hội viên; xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án phù hợp với thực tiễn của từng đơn vị; định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm việc thực hiện Đề án và báo cáo kết quả theo quy định.

**3.3. Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh:** Phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy nắm tình hình tại thực địa và trên không gian mạng về an ninh thông tin, dư luận xã hội. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong xử lý các vi phạm trong công tác tuyên truyền, báo chí, xuất bản; đấu tranh, ngăn chặn, xử lý thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng theo thẩm quyền.

#### **3.4. Đảng ủy các xã, phường**

Chỉ đạo quán triệt, triển khai, xây dựng Kế hoạch cụ thể hóa nội dung Đề án phù hợp với thực tiễn của địa phương để tổ chức thực hiện.

Chỉ đạo các cấp ủy đảng trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội xây dựng các lực lượng tuyên truyền, nắm bắt tình hình nhân dân, định hướng DLXH và đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án trong kế hoạch nhiệm vụ hàng năm của địa phương.

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ tỉnh,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

BTG&DV/212

**T/M BAN CHẤP HÀNH  
BÍ THƯ**

**Trịnh Xuân Trường**

**PHỤ LỤC 1**  
**Các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương**  
**về công tác tuyên giáo và dân vận**

-----

1. Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới.
2. Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013, Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới.
3. Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9/6/2014, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước
4. Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”.
5. Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.
6. Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 27/7/2010 của Ban Bí thư (khóa X) về “Chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại gây hủy hoại đạo đức xã hội”.
7. Chỉ thị số 41-CT/TW, ngày 05/02/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội”.
8. Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.
9. Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh
10. Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác tôn giáo trong tình hình mới”.
11. Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII “Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”.
12. Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 05/2/2024 của Ban Bí thư về công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới.

13. Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

14. Chỉ thị số 47-CT/TW, ngày 23/5/2025 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dư luận xã hội trong tình hình mới”.

15. Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp.

16. Kết luận số 120-KL/TW, ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

17. Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới.

18. Kết luận số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị (khóa XII) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam.

19. Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

20. Kết luận số 43-KL/TW, ngày 18/10/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về công tác dân vận.

21. Kết luận số 89-KL/TW, ngày 25/7/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW.

22. Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương

23. Quy định số 85-QĐ/TW, ngày 07/10/2022 của Ban Bí thư về việc cán bộ, đảng viên thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên Internet, mạng xã hội.

24. Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới

25. Quy định số 301-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã.

**PHỤ LỤC 2**  
**tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy**  
*(Số liệu tại thời điểm tháng 11/2025)*

Tổng cán bộ, công chức, NLĐ có mặt	Số biên chế được giao	Chức danh						Cơ cấu ngạch công chức					Trình độ cán bộ, công chức					Tuổi bình quân
		Trưởng Ban	Phó Trưởng Ban	Trưởng phòng	Phó Trưởng phòng	Chuyên viên	HĐLĐ	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự và tương đương	Chuyên môn			Lý luận chính trị			
												Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cử nhân, cao cấp	Trung cấp		
55	77	1	6	6	12	25	5	3	17	30	5	2	21	27	22	26	42.3	

**PHỤ LỤC 3**

**tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức ban xây dựng Đảng, ban tuyên giáo và dân vận, bộ phận tham mưu công tác tuyên giáo và dân vận tại các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban MTTQ tỉnh**  
(Số liệu tại thời điểm tháng 11/2025)

TT	Đơn vị	Tổng cán bộ, công chức, NLD có mặt	Số biên chế được giao	Chức danh			Cơ cấu ngạch công chức				Trình độ cán bộ, công chức					Tuổi bình quân
				Trưởng Ban	Phó Trưởng Ban	Công chức	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự và tương đương	Chuyên môn		Lý luận chính trị			
											Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cử nhân, cao cấp	Trung cấp	
1	Ban XDĐ P. Phan Đình Phùng	9	9	1	2	6	0	1	8	0	0	1	8	3	6	42,3
2	Ban XDĐ P. Linh Sơn	6	7	1	2	3	0	1	5	0	0	3	3	1	5	44
3	Ban XDĐ P. Tích Lương	7	7	1	1	5	0	1	6	0	0	1	6	1	6	40,6
4	Ban XDĐ P. Gia Sàng	6	7	1	1	4	0	1	5	0	0	1	5	1	5	44
5	Ban XDĐ P. Quyết Thắng	6	6	1	1	4	0	1	5	0	0	0	6	2	4	40,66
6	Ban XDĐ P. Quan Triều	7	7	1	1	5	0	1	6	0	0	2	5	1	6	43
7	Ban XDĐ X. Tân Cương	6	6	1	1	3	0	1	5	0	0	1	5	1	5	40
8	Ban XDĐ X. Đại Phúc	6	7	1	1	4	0	1	5	0	0	3	3	2	4	44
9	Ban XDĐ P. Hồ Yên	5	9	0	1	4	0	0	5	0	0	3	2	0	3	38
10	Ban XDĐ P. Vạn Xuân	6	9	1	1	4	0	0	6	0	0	1	5	0	5	39,3
11	Ban XDĐ P. Trung Thành	6	8	1	1	4	0	0	6	0	0	1	5	1	5	40,6
12	Ban XDĐ P. Phúc Thuận	5	8	1	1	3	0	0	5	0	0	0	5	1	4	47,6
13	Ban XDĐ X. Thành Công	7	8	1	1	5	0	0	7	0	0	3	4	1	6	45,2
14	Ban XDĐ X. Phú Bình	7	7	1	2	4	0	1	6	0	0	2	5	2	5	43
15	Ban XDĐ X. Tân Thành	4	4	1	1	2	0	0	4	0	0	1	3	2	2	45
16	Ban XDĐ X. Diêm Thụy	6	6	1	2	3	0	1	5	0	0	3	3	2	4	37,8
17	Ban XDĐ X. Kha Sơn	7	7	1	1	5	0	0	7	0	0	3	4	1	5	42,14
18	Ban XDĐ X. Tân Khánh	4	5	1	1	2	0	0	4	0	0	2	2	1	2	40
19	Ban XDĐ X. Đồng Hỷ	5	6	1	2	2	0	0	5	0	0	0	5	0	5	38,4

TT	Đơn vị	Tổng cán bộ, công chức, NLD có mặt	Số biên chế được giao	Chức danh			Cơ cấu ngạch công chức				Trình độ cán bộ, công chức					Tuổi bình quân
				Trưởng Ban	Phó Trưởng Ban	Công chức	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự và tương đương	Chuyên môn		Lý luận chính trị			
											Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cử nhân, cao cấp	Trung cấp	
20	Ban XDĐ X. Quang Sơn	5	5	1	2	2	0	1	4	0	0	1	4	1	3	41,2
21	Ban XDĐ X. Trại Cau	4	7	1	2	1	0	0	4	0	0	2	2	1	3	41,25
22	Ban XDĐ X. Nam Hòa	4	6	1	1	2	0	1	3	0	0	2	2	1	3	45,3
23	Ban XDĐ X. Văn Hán	5	7	1	2	2	0	1	4	0	0	2	3	1	4	39,4
24	Ban XDĐ X. Văn Lãng	4	6	1	2	1	0	0	4	0	0	0	4	0	4	40,25
25	Ban XDĐ P. Sông Công	6	6	1	1	4	0	0	6	0	0	1	5	3		41,2
26	Ban XDĐ P. Bá Xuyên	6	6	1	1	4	0	2	4	0	0	2	4	2	3	40
27	Ban XDĐ P. Bách Quang	5	6	1	1	3	1	0	4	0	0	2	3	2	2	40,8
28	Ban XDĐ X. Phú Lương	6	6	1	2	3	0	1	5	0	0	0	6	2	4	40
29	Ban XDĐ X. Vô Tranh	6	6	1	2	3	0	1	5	0	0	0	6	1	5	40,5
30	Ban XDĐ X. Yên Trạch	5	8	1	2	2	0	1	4	0	0	0	5	3	2	43
31	Ban XDĐ X. Hợp Thành	6	6	1	2	3	0	1	5	0	0	1	5	1	4	42
32	Ban XDĐ X. Định Hóa	4	6	1	1	2	0	0	4	0	0	0	4	0	4	38,7
33	Ban XDĐ X. Bình Yên	4	5	1	1	2	0	0	4	0	0	0	4	0	4	44,5
34	Ban XDĐ X. Trung Hội	3	5	1	1	1	0	0	3	0		1	2	2	1	49,6
35	Ban XDĐ X. Phượng Tiến	3	5	1	1	1	0	0	3	0	0	0	3	0	3	44,2
36	Ban XDĐ X. Phú Đình	4	5	1	1	2	0	0	4	0	0	0	4	0	4	4,7
37	Ban XDĐ X. Bình Thành	3	5	1	1	1	0	0	3	0	0	0	3	0	3	39
38	Ban XDĐ X. Kim Phượng	3	5	1	0	2	0	0	3	0	0	1	2	1	2	43,7
39	Ban XDĐ X. Lam Vỹ	3	5	1	1	1	0	1	2	0	0	0	3	1	2	44,3
40	Ban XDĐ X. Đại Từ	5	5	1	1	3	0	1	4	0	0	1	4	1	4	39,2
41	Ban XDĐ X. Đức Lương	3	5	1	0	2	0	0	3	0	0	0	3	0	3	47
42	Ban XDĐ X. Phú Thịnh	5	5	1	1	3	0	0	5	0	0	0	5	0	5	38,4
43	Ban XDĐ X. La Bằng	5	6	1	1	3	0	0	5	0	0	0	5	1	3	44,5

TT	Đơn vị	Tổng cán bộ, công chức, NLD có mặt	Số biên chế được giao	Chức danh			Cơ cấu ngạch công chức				Trình độ cán bộ, công chức					Tuổi bình quân
				Trưởng Ban	Phó Trưởng Ban	Công chức	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự và tương đương	Chuyên môn		Lý luận chính trị			
											Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cử nhân, cao cấp	Trung cấp	
44	Ban XDĐ X. Phú Lạc	4	5	1	1	2	0	0	4	0	0	0	4	0	4	40
45	Ban XDĐ X. An Khánh	5	5	1	1	3	0	0	5	0	0	1	4	1	4	38,6
46	Ban XDĐ X. Quân Chu	3	5	1	1	1	0	0	3	0	0	0	3	1	2	45,7
47	Ban XDĐ X. Vạn Phú	4	5	0	1	3	0	0	4	0	0	0	4	1	3	43,5
48	Ban XDĐ X. Phú Xuyên	3	5	1	1	1	0	0	3	0	0	1	2	0	3	37,5
49	Ban XDĐ X. Võ Nhai	5	5	1	1	3	0	0	5	0	0	1	4	0	5	37,4
50	Ban XDĐ X. Dân Tiến	4	5	1	1	2	0	0	4	0	0	2	2	2	2	37
51	Ban Xây dựng Đảng xã Nghinh Tường	3	6	0	1	2	0	1	2	0	0	1	2	1	2	41,66
52	Ban XDĐ X. Thần Sa	4	6	1	2	1	0	1	3	0	0	2	2	1	3	38
53	Ban XDĐ X. La Hiên	4	5	1	1	2	0	1	3	0	0	2	2	1	3	39
54	Ban XDĐ X. Sảng Mộc	2	5	1	1	0	0	1	1	0	0	0	2	1	1	42
55	Ban XDĐ X. Tràng Xá	4	5	1	2	1	0	1	3	0	0	1	3	0	4	38,5
56	Ban XDĐ X. Nà Phặc	6	6	1	0	5	0	1	5	0	0	2	4	3	3	41,6
57	Ban XDĐ X. Ngân Sơn	4	5	1	0	3	0	0	4	0	0	0	4	1	1	37,5
58	Ban XDĐ X. Hiệp Lực	6	6	1	1	4	0	1	5	0	0	1	5	1	4	42,5
59	Ban XDĐ X. Thượng Quan	4	6	1	0	3	0	1	3	0	0	0	4	1	3	42
60	Ban XDĐ X. Bằng Vân	4	6	1	0	3	0	0	4	0	0	1	3	1	1	40
61	Ban XDĐ P. Bắc Kạn	7	8	1	1	5	0	1	6	0	0	0	7	2	5	38
62	Ban XDĐ P. Đức Xuân	9	12	1	2	6	0	1	8	0	0	1	8	3	5	41,2
63	Ban XDĐ X. Phong Quang	6	7	1	1	4	0	2	4	0	0	1	5	2	4	40
64	Ban XDĐ X. Chợ Rã	8	9	1	1	6	0	1	7	0	0	1	7	2	6	42,6
65	Ban XDĐ X. Ba Bể	7	8	1	1	5	0	0	7	0	0	0	7	0	6	41
66	Ban XDĐ X. Đồng Phúc	5	7	1	1	3	0	0	5	0	0	0	5	0	3	37,5
67	Ban XDĐ X. Phúc Lộc	5	6	1	0	4	0	1	4	0	0	0	5	1	4	42,5

TT	Đơn vị	Tổng cán bộ, công chức, NLD có mặt	Số biên chế được giao	Chức danh			Cơ cấu ngạch công chức				Trình độ cán bộ, công chức					Tuổi bình quân
				Trưởng Ban	Phó Trưởng Ban	Công chức	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự và tương đương	Chuyên môn		Lý luận chính trị			
											Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cử nhân, cao cấp	Trung cấp	
68	Ban XDĐ X. Thượng Minh	6	6	1	1	4	0	1	5	0	0	0	6	2	4	43
69	Ban XDĐ X. Phú Thông	8	8	1	2	5	0	1	7	0	0	0	8	1	7	38
70	Ban XDĐ X. Cẩm Giàng	8	10	1	2	5	0	1	7	0	0	0	8	1	7	41,3
71	Ban XDĐ X. Bạch Thông	9	10	1	2	6	0	3	6	0	0	2	7	4	4	40,67
72	Ban XDĐ X. Vĩnh Thông	6	7	1	2	3	0	0	6	0	0	0	6	1	5	43
73	Ban XDĐ X. Chợ Đồn	5	6	1	1	3	0	0	5	0	0	1	4	3	1	39
74	Ban XDĐ X. Nam Cường	5	5	0	2	3	0	1	4	0	0	0	5	1	4	35
75	Ban XDĐ X. Nghĩa Tá	5	5	1	1	3	0	1	4	0	0	0	5	2	3	40
76	Ban XDĐ X. Quảng Bạch	4	4	1	1	2	0	0	4	0	0	2	2	1	3	39
77	Ban XDĐ X. Yên Phong	6	6	1	1	4	0	0	6	0	0	0	6	0	6	42,5
78	Ban XDĐ X. Yên Thịnh	3	5	0	1	3	0	0	3	0	0	0	3	0	3	36
79	Ban XDĐ X. Chợ Mới	5	7	1	1	3	0	0	5	0	0	1	4	1	3	40
80	Ban XDĐ X. Thanh Thịnh	5	6	1	1	3	0	1	4	0	0	1	4	2	2	40
81	Ban XDĐ X. Tân Kỳ	6	6	1	1	4	0	0	6	0	0	0	6	2	4	42,6
82	Ban XDĐ X. Thanh Mai	7	7	1	1	5	0	1	6	0	0	1	6	2	4	42,1
83	Ban XDĐ X. Yên Bình	4	6	1	1	2	0	0	4	0	0	0	4	1	2	42
84	Ban XDĐ X. Na Rì	5	6	1	1	3	0	0	5	0	0	0	5	3	1	39,6
85	Ban XDĐ X. Trần Phú	6	6	1	1	4	0	1	5	0	0	0	6	1	4	43,3
86	Ban XDĐ X. Văn Lang	5	5	1	1	3	0	0	5	0	0	0	5	0	3	38
87	Ban XDĐ X. Cường Lợi	5	5	1	2	2	0	0	5	0	0	0	5	1	3	41,4
88	Ban XDĐ X. Xuân Dương	5	5	1	1	3	0	0	5	0	0	0	5	0	5	43,4
89	Ban XDĐ X. Côn Minh	6	6	1	2	3	0	0	6	0	0	0	6	0	4	39,16
90	Ban XDĐ X. Bằng Thành	7	7	1	3	3	0	1	6	0	0	0	7	2	4	42,5
91	Ban XDĐ X. Cao Minh	6	6	1	2	3	0	1	5	0	0	0	6	3	2	35,3

TT	Đơn vị	Tổng cán bộ, công chức, NLD có mặt	Số biên chế được giao	Chức danh			Cơ cấu ngạch công chức				Trình độ cán bộ, công chức					Tuổi bình quân
				Trưởng Ban	Phó Trưởng Ban	Công chức	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự và tương đương	Chuyên môn		Lý luận chính trị			
											Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cử nhân, cao cấp	Trung cấp	
92	Ban XDD X. Nghiên Loan	5	5	1	1	3	0	1	4	0	0	0	5	1	3	39,2
93	Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh	3	5	0	2	1	0	1	2	0	1	2	0	2	0	39
94	Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy UBND tỉnh	2	5	0	2	0	0	1	1	0	0	2	0	2	0	47
95	Bộ phận tham mưu công tác tuyên giáo và dân vận Ủy ban MTTQ tỉnh	16	16	1	7	8	0	6	10	0	0	6	10	9	6	42
96	Bộ phận tham mưu công tác tuyên giáo và dân vận Đảng ủy Quân sự tỉnh	5	3	1	0	4	0	5	0	0	0	0	5	0	5	35
97	Bộ phận tham mưu công tác tuyên giáo và dân vận Đảng ủy Công an tỉnh	6	3	0	0	6	0	6	0	0	0	0	6	2	4	42
<b>Tổng số</b>		<b>512</b>	<b>605</b>	<b>89</b>	<b>122</b>	<b>301</b>	<b>1</b>	<b>68</b>	<b>443</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>83</b>	<b>428</b>	<b>123</b>	<b>349</b>	<b>40,1</b>

**PHỤ LỤC 4**  
**Dự kiến kinh phí thực hiện các nội dung Đề án**

-----

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Kinh phí dự kiến (Đơn vị tính: Đồng)</b>
1	Xây dựng Đề án	45.000.000
2	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, hội thi	2.314.000.000
3	Xây dựng mô hình “Dân vận khéo”; đánh giá và nhân rộng mô hình, điển hình Dân vận khéo	141.000.000
4	Xây dựng, vận hành web app “Tuyên giáo và Dân vận số”	750.000.000
5	Xây dựng, vận hành phần mềm rà soát, sàng lọc thông tin về tỉnh Thái Nguyên trên báo chí, truyền thông và mạng xã hội	750.000.000
6	Biên soạn, xuất bản sách chuyên khảo, chuyên đề	190.000.000
7	Hoạt động kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án	30.000.000
8	Hoạt động trao đổi, học tập kinh nghiệm	272.000.000
9	Một số nội dung khác (Văn phòng phẩm, xăng xe, chi khác....)	130.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>4.622.000.000</b>

*Bảng chữ: Bốn tỷ sáu trăm hai mươi hai triệu đồng.*